

Số: 15/2021/QĐST-HNGĐ

Nghi Sơn, ngày 02 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 11/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị N - Sinh năm: 1992

Địa chỉ: Phố M, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Anh Phạm Viết U - Sinh năm: 1984

Địa chỉ: Thôn x, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị N và anh Phạm Viết U.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị N và anh U đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

- Về con chung: Hai bên đương sự thống nhất có 03 con chung là: Phạm

Thị Hải B - sinh ngày: 06/8/2012; Phạm Bảo A - sinh ngày: 01/11/2014 và Phạm Quang B1 - sinh ngày: 04/5/2020.

Giao cháu Phạm Thị Hải B và cháu Phạm Quang B1 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng (phù hợp với nguyện vọng của cháu B), giao cháu Phạm Bảo A cho anh U trực tiếp nuôi dưỡng. Anh U có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu B1 cùng chị N với số tiền 2.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 02 năm 2021 cho đến khi cháu B1 đủ 18 tuổi.

Chị N, anh U có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Hai bên đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

+ Chị Trương Thị N tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2019/0005084 ngày 11/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa; chị N được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

+ Anh Phạm Viết U phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Đương sự;
- UBND xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Bắc